

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2020/DS-PT
Ngày 24 – 8 – 2020
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2020/TLPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2020/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 179/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lâm Quốc S1, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, thành phố C., tỉnh C.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh S1: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh C (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Dương Hồng H, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Minh S2, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của ông S2: Bà Dương Hồng H

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Dương Hồng H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bà Phạm Thị V trình bày:

Ngày 12/6/2016 (âm lịch), anh Lâm Quốc S1 có tham gia dây hụi do bà Dương Hồng H làm chủ hụi; dây hụi gồm 45 phần, loại hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, anh S1 tham gia 01 phần. Anh S1 đã đóng được 41 kỳ, còn lại 04 kỳ là hụi mãn hụi, nhưng đến tháng 9/2019 bà H tuyên bố vỡ hụi. Nếu theo thỏa thuận việc chơi hụi, anh S1 đã đóng 41 lần thì số tiền hụi được hưởng là 20.500.000 đồng. Từ tháng 9/2019 đến nay, bà H không trả tiền hụi cho anh S1 dù đã gom xong hụi chết của các hụi viên đã hốt hụi. Nay anh S1 yêu cầu bà H cùng chồng là ông Lâm Minh S2 trả cho anh S1 số tiền hụi 20.500.000 đồng; nếu bà H và ông S2 trả đủ một lần thì anh S1 đồng ý trừ tiền đầu thảo 300.000 đồng cho bà H.

- Theo bà Dương Hồng H trình bày:

Ngày 12/6/2016 (âm lịch), bà có mở 01 dây hụi gồm 45 phần, loại hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, anh S1 có tham gia 01 phần. Trong quá trình chơi hụi do hụi viên là ông Trần Văn Hưởng hốt hụi không đóng hụi chết, nên tháng 9/2019 bà tuyên bố vỡ hụi. Đến thời điểm bà tuyên bố vỡ hụi, anh S1 đã đóng được 41 lần hụi sống với số tiền vốn là 8.750.000 đồng. Nếu tính hụi chết 41 kỳ tương ứng với số tiền anh S1 được hưởng là 20.500.000 đồng. Bà thừa nhận còn nợ anh S1 số tiền hụi 20.500.000 đồng. Tuy nhiên, do bị vỡ hụi, hiện bà còn nợ hụi nhiều người nên xin anh S1 giảm bớt 10.000.000 đồng; bà xin được trả cho anh S1 số tiền vốn đã đóng và một phần lãi, tổng số tiền bằng 10.500.000 đồng và xin trả dần hàng tháng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:69/2020/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Dương Hồng H và ông Lâm Minh S2 liên đới thanh toán cho anh Lâm Quốc S1 số tiền 20.500.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/7/2020, bà Dương Hồng H có đơn kháng cáo, yêu cầu điều chỉnh lãi suất đối với phần vốn gốc anh S1 đã góp theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà H phát biểu: Do bị vỡ hụi, hiện nay còn nợ nhiều người, nên yêu cầu xin trả cho anh S1 phần tiền vốn đã góp và tính lãi suất theo quy định pháp luật.

Bà V phát biểu: Không đồng ý với yêu cầu của bà H, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm, nhưng đồng ý trừ tiền hoa hồng cho bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của

Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà H, sửa bản án sơ thẩm: Buộc bà H và ông S2 trả cho anh S1 số tiền 20.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Dương Hồng H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Việc giao dịch hụi giữa anh S1 với bà H là có thực tế, được các bên đương sự thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự trình bày thống nhất với nhau: Ngày 12/6/2016 (âm lịch) anh S1 có tham gia dây hụi do bà Hoa làm chủ hụi; dây hụi gồm 45 phần, loại hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 01 lần, anh S1 tham gia 01 phần; anh S1 đã đóng được 41 kỳ, số tiền hụi được hưởng là 20.500.000 đồng.

[2] Xét thấy, việc thỏa thuận trong giao dịch hụi là ý chí tự nguyện giữa chủ hụi với các hụi viên; theo thỏa thuận loại hụi 500.000 đồng mỗi lần hụi viên đóng hụi sẽ được hưởng số tiền bằng 500.000 đồng. Như vậy, theo thỏa thuận anh S1 đã đóng hụi được 41 lần thì số tiền được hưởng là 20.500.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bà H cũng thừa nhận ở dây hụi này các hụi viên vẫn đóng hụi chết cho bà đầy đủ, cũng không có hụi viên nào đã lĩnh hụi mà không đóng lại hụi chết cho bà H. Như vậy, mặc dù dây hụi trên bà H tuyên bố đình hụi vào kỳ thứ 41 (tháng 9/2019), nhưng các hụi viên đã lĩnh hụi vẫn góp hụi chết cho bà H mỗi kỳ là 500.000 đồng cho đến mãn hụi, số tiền góp hụi này bà H là chủ hụi có trách nhiệm giao cho những hụi viên chưa lĩnh hụi được hưởng. Do đó, án sơ thẩm buộc bà H và ông S2 phải có nghĩa vụ trả cho anh S1 số tiền hụi được hưởng 20.500.000 đồng là phù hợp. Như vậy đối với yêu cầu kháng cáo của bà H yêu cầu trả cho anh S1 số tiền vốn gốc đã góp và điều chỉnh lãi suất theo quy định pháp luật là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tuy nhiên, theo thỏa thuận chủ hụi được hưởng hoa hồng 300.000 đồng trên mỗi lần hụi viên hốt hụi, như vậy nếu anh S1 hốt hụi phải chi lại tiền hoa hồng cho bà H số tiền 300.000 đồng, nhưng án sơ thẩm không trừ tiền hoa hồng cho bà H được hưởng là chưa phù hợp. Tại phiên tòa, bà V đồng ý đối trừ lại cho bà H tiền hoa hồng 300.000 đồng, nên số tiền còn lại buộc bà H và ông S2 phải trả cho anh S1 20.200.000 đồng là có cơ sở.

[5] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, sửa một phần bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên phần án phí bà H và ông S2 phải chịu được điều chỉnh lại theo quy định pháp luật. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Hồng H.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 69/2020/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Quốc S1.

- Buộc bà Dương Hồng H và ông Lâm Minh S2 liên đới thanh toán cho anh Lâm Quốc S1 số tiền 20.200.000 đồng (*Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày anh S1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà H và ông S2 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Hồng H và ông Lâm Minh S2 phải chịu số tiền 1.010.000 đồng. Anh Lâm Quốc S1 không phải chịu án phí. Ngày 14/5/2020, anh S1 đã dự nộp số tiền 512.000 đồng theo biên lai thu số 0001805 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Dương Hồng H phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 03/7/2020, bà H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002092 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập